

THIÊN TAI VÀ VẤN ĐỀ AN TOÀN TRÊN BIỂN CHO NGƯ DÂN

TS. Nguyễn Thị Phương Dung

Trung tâm Hỗ trợ quản lý và Phát triển nghề cá cộng đồng
Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

Báo cáo này đã được tiến sỹ Nguyễn Thị Phương Dung trình bày tại Diễn đàn Nhận định khí hậu mùa, do Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia phối hợp với Trung tâm Phòng tránh thiên tai Châu Á tổ chức tại Hòa Bình tháng 5 năm 2010. Nhiều thông tin và tư liệu quan trọng và bổ ích đối với những người làm công tác dự báo khí tượng, đặc biệt là dự báo biển. Ban biên tập Tạp chí Khí tượng Thủy văn xin trân trọng giới thiệu cùng Bạn đọc.

1. Giới thiệu chung về ngành thủy sản

Nhiều năm qua, ngành thủy sản Việt Nam luôn được đánh giá là ngành có tiềm năng phát triển mạnh và giữ vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao tổng kim ngạch xuất khẩu trong nền kinh tế nông nghiệp nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung. Năm 2009, Tổng sản lượng thủy sản đạt 4.847,6 nghìn tấn, tăng 5,3% so cùng kỳ năm trước; trong đó cá đạt 3.654,1 nghìn tấn, tăng 5,3%; tôm đạt 537,7 nghìn tấn, tăng 7,2%. Xuất khẩu đạt 4,21 tỷ USD. Việt Nam đang đứng thứ 6 thế giới về xuất khẩu thủy sản, thứ 5 về sản lượng nuôi trồng và thứ 12 về sản lượng khai thác. Ngành thủy sản góp phần tạo công ăn việc làm cho hơn 4 triệu người và đem lại thu nhập trực tiếp, gián tiếp cho khoảng 10% dân số cả nước.

Khai thác thủy sản

- Cho đến tháng 10/2008, có khoảng 123.000 tàu khai thác trên toàn bộ các khu vực ven biển, trong đó số tàu có động cơ là 95.000 đơn vị

- Hiện có khoảng 40 loại nghề đang hoạt động phổ biến tại Việt Nam, chia thành 5 nhóm: lưới kéo, lưới rê, lưới vây, câu và bẫy cố định. Trong số này, nghề lưới kéo chiếm tỷ lệ lớn nhất – trên 30%, với số tàu chiếm 51% tổng số tàu khai thác xa bờ;

- Theo kết quả nghiên cứu từ năm 2005 – 2007, nguồn lợi thủy sản Việt Nam ước đạt khoảng 5 triệu tấn và tổng sản lượng khai thác cho phép (TAC) là

1,8 – 2,0 triệu tấn/năm.

- Hiện nay, khu vực gần bờ đã bị khai thác quá mức, nguồn lợi thủy sản đang bị đe dọa cạn kiệt. Hơn 84% tàu thuyền có động cơ dưới 90 CV và không có động cơ, chủ yếu hoạt động ở vùng gần bờ đã gây áp lực rất lớn cho nguồn lợi ở những khu vực này.

- Trong năm 2009 thời tiết ngư trường bị ảnh hưởng nhiều bởi bão và áp thấp nhiệt đới, đặc biệt các cơn bão số 9, 11 đã gây thiệt hại nhiều cho bà con ngư dân các tỉnh miền Trung. Tuy nhiên, do 9 tháng đầu năm thời tiết ngư trường tương đối thuận lợi, các loại cá xuất hiện nhiều và kéo dài, cá ngừ đại dương được mùa, được giá. Mặt khác, các chính sách hỗ trợ ngư dân mua mới, động mới tàu khai thác hải sản từ 90 CV trở lên đã làm tăng số lượng tàu, thuyền cơ giới khai thác hải sản.

- Tổng sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 2.277,7 nghìn tấn, tăng 6,6% so với năm trước, đạt tốc độ tăng cao nhất trong 8 năm trở lại đây; trong đó sản lượng khai thác biển đạt 2.086,7 nghìn tấn, tăng 7,2% (đồ thị 1).

Nuôi trồng thủy sản

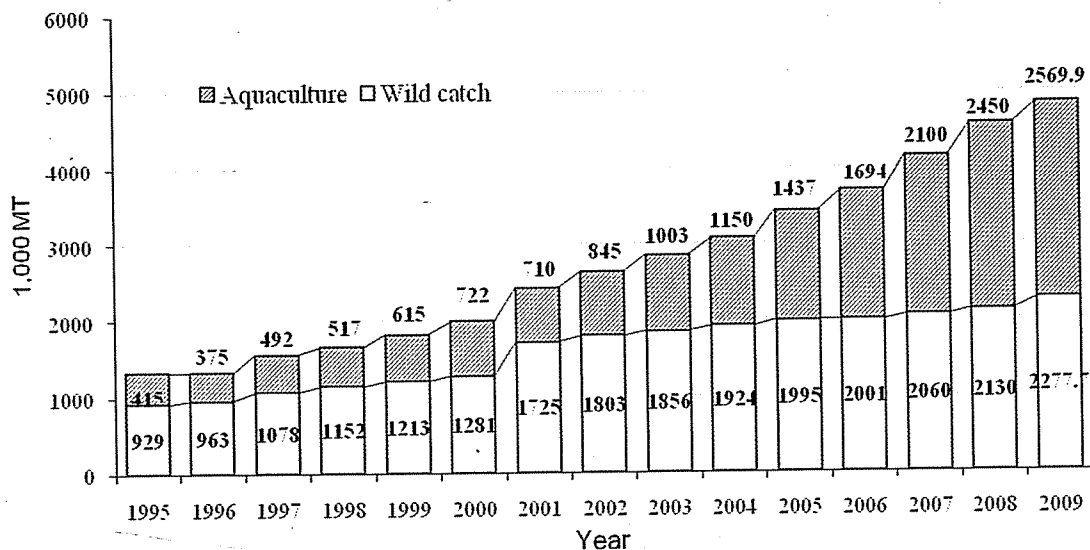
- Việt Nam có 3.260 km đường bờ biển, 12 khu vực đầm phá, eo, vịnh lớn, 112 cửa sông, các hệ thống kênh rạch phong phú, khoảng 3-4000 hòn đảo lớn, nhỏ nằm rải rác dọc ven biển, có thể sử dụng cho nuôi trồng thủy sản.

- Vùng nội địa bao gồm mạng lưới sông ngòi, kênh mương chằng chịt và nhiều hồ thủy lợi, thủy điện lớn, tạo một tiềm năng mặt nước rộng lớn với diện tích khoảng 1.700.000 ha, trong đó: 120.000 ha là ao hồ nhỏ, kênh mương; 340.000 ha là hồ chứa mặt nước lớn; 580.000 ha là ruộng lúa có thể dùng để NTTS; 660.000 ha là vùng bãi triều.

- Mặc dù bị tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến thị trường xuất khẩu thủy sản, nhất là mặt hàng cá tra và tôm sú, nhưng nuôi trồng thủy

sản vẫn tăng so năm 2008. Nguyên nhân do các địa phương tiếp tục thực hiện chủ chương chuyển đổi và mở rộng các diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng đa canh, đa con kết hợp hướng vào thị trường nội địa, tăng năng suất nuôi trồng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và đảm bảo môi trường sinh thái bền vững.

- Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.569,9 nghìn tấn, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước (đồ thị dưới).



Đồ thị: Diễn biến sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản từ năm 1995 đến 2009

2. Các chính sách liên quan tới phòng chống lụt bão, bảo vệ an toàn trên biển cho ngư dân

Nhận thức sâu sắc về hiểm họa thiên tai, nhiều năm qua Nhà nước đã ưu tiên đầu tư cho công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Bên cạnh việc đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để nâng cấp, xây dựng các công trình phòng, chống lụt bão, dự báo, cảnh báo thiên tai; mua sắm trang thiết bị và phương tiện phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn. Công tác chỉ đạo, điều hành cũng từng bước được hoàn thiện từ tổ chức bộ máy chỉ huy, chỉ đạo, đến hệ thống văn bản pháp luật tạo hành lang pháp lý cho hoạt động phòng, chống lụt bão. Đồng thời chú trọng việc tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng và nghiên cứu áp dụng khoa học

công nghệ cho công tác giảm nhẹ thiên tai. Chính phủ cũng đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; xây dựng và ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu...

Đã có nhiều chính sách nhằm phòng chống lụt bão, bảo vệ an toàn trên biển cho hoạt động khai thác của ngư dân như:

Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về Đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.

Nghị định 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2006 Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000 của Chính Phủ.

Quyết định Quyết định 137/2007/QĐ-TTg ban hành ngày 21/8/2007 phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển.

Quyết định 118/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2007 về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro thiên tai trên biển.

Thông tư số 11 /2008/TT-BTTTT hướng dẫn quản lý hỗ trợ phát triển và duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích cho ngư dân.

Quyết định 289/QĐ-TTg ngày 18 03 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân. Theo số liệu từ MARD năm 2008 đã có tới 17.000 tàu thuyền và 260.400 ngư dân đã nhận được bảo hiểm từ chính sách này.

Quyết định 288/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 22 tháng 07 năm 2009 Phê duyệt đề án đảm bảo mạng lưới thông tin biển, đảo. Một trong số các mục tiêu là Tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển.

Nhận thức được tác động của biến đổi khí hậu, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 158/2008/QĐ-TTg Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã ban hành Quyết định số 2730/QĐ-BNN-KHCN ngày 05 tháng 09 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Khung Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2008-2020.

3. Một số hoạt động phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn trên biển cho ngư dân của ngành thủy sản trong năm 2009

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa và chịu tác

động trực tiếp của ỏ bão châu Á -Thái Bình Dương - một trong 5 ỏ bão lớn của thế giới, Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với các loại hình thiên tai. Nước ta còn nằm trong số 10 nước hàng đầu về tần suất bị thiên tai trên thế giới, với những loại thiên tai phổ biến là bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán. Ngành thủy sản là một trong những lĩnh vực chịu rủi ro nhiều nhất từ các thảm họa này, do đặc tính của ngành thủy sản là các hoạt động liên quan đến khai thác, nuôi trồng chủ yếu tại các vùng ven sông, ven biển và ngoài khơi xa. Ngoài ra cũng có thể nhận thấy cộng đồng ngư dân là đối tượng nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất khi xảy ra các thảm họa.

Những năm gần đây, diễn biến khí hậu ngày càng trở nên phức tạp, đặc biệt là dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, các trận bão, áp thấp nhiệt đới ngày càng khó dự báo. Năm 2006 có 10 trận bão xảy ra trong khu vực Biển Đông, trong đó các cơn bão số 1, 6 và số 9 đã gây thiệt hại tính mạng cho 298 người, đánh chìm gần 1000 thuyền. Theo đánh giá của Thường trực Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm trên biển chuyên ngành thủy sản thì năm 2009 thời tiết trên cả nước có những diễn biến bất thường. Miền Bắc luôn phải chịu ảnh hưởng của nhiều đợt rét đậm kéo dài, các đợt đông tố và lốc xoáy bất ngờ xảy ra trên biển và ven bờ biển gây thiệt hại về tài sản và tính mạng của bà con ngư dân. Tính đến hết tháng 12 năm 2009 nước ta đã phải chịu ảnh hưởng của 11 cơn bão và các đợt áp thấp nhiệt đới. Đặc biệt các trận bão số 9, 11 và lũ lụt đã gây hậu quả nặng nề cho sản xuất và đời sống của người dân các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

Một số hoạt động của ngành thủy sản: tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn cho ngư dân và tàu cá hoạt động trên biển, tổ chức các khóa tập huấn; Dự án: "Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển - giai đoạn I". Mục tiêu của dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển, bao gồm: (1) Thông tin từ bờ ra tàu (thông tin thời tiết, đặc biệt thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới các hiện tượng thời tiết bất thường trên biển), giúp cho các tàu cá nắm bắt kịp thời, có các phương án xử lý, phòng, tránh tốt nhất; (2) Thông tin từ tàu về

bờ (vị trí, tình hình hoạt động của các tàu cá, những vấn đề trên biển mà tàu cá nắm bắt được), giúp cho các chủ tàu, các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt kịp thời thông tin về tàu để có các phương án xử lý, giải quyết, đặc biệt trong công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển.

Hiện nay ngành thủy sản đang tiến hành triển khai nhiều dự án thử nghiệm mô hình đồng quản lý trong nghề cá và kết quả bước đầu đã cho thấy các mô hình này có sự thành công nhất định. Đặc biệt tại mô hình nuôi nghề Bến Tre, đã hình thành mạng lưới quan trắc, cảnh báo môi trường; cũng như việc xây dựng được chương trình truyền thông định kỳ đưa các thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, cảnh báo về môi trường đến tận cộng đồng ngư dân. Đây cũng được xem là một hướng tiếp cận tốt dựa vào cộng đồng ngư dân để quản lý, cảnh báo môi trường và phòng tránh thiên tai hiệu quả.

4. Các hoạt động của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản có liên quan tới hoạt động của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia

Một số nhiệm vụ của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản có liên quan tới hoạt động của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ xây dựng chính sách quản lý, chiến lược phát triển ngành thủy sản và đánh giá tác động của chính sách, chiến lược đối với quá trình phát triển ngành thủy sản,

- Điều tra, nghiên cứu các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường phát triển ngành thủy sản, bao gồm: kinh tế nguồn lợi, kinh tế thị trường, kinh tế vùng, kinh tế địa phương, kinh tế môi trường, các vấn đề văn hóa xã hội trường, biến đổi khí hậu liên quan tới quản lý, sử dụng tài nguyên thủy sản.

- Điều tra phân vùng và đánh giá các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển thủy sản.

- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch phát triển ngành thủy sản, các vùng kinh tế sinh thái theo hướng bền vững.

- Tư vấn thiết kế áp dụng mô hình đồng quản lý nghề cá nhằm phát triển nghề cá bền vững có trách nhiệm

- Thông tin chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển thủy sản; thông tin quản lý tài nguyên, môi trường phát triển thủy sản, thông tin thị trường xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế... Thông tin về các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường và biến đổi khí hậu trong phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản.

Tiềm năng hợp tác:

- Để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên các thông tin về khí tượng thủy văn theo chuỗi thời gian là một đầu vào không thể thiếu đối với Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản. Thông thường khi xây dựng chiến lược ngành, quy hoạch tổng thể ngành thường yêu cầu chuỗi số liệu khí tượng thủy văn khoảng 10 năm. Tuy nhiên hiện nay các nguồn số liệu này chủ yếu Viện vẫn thu thập từ nguồn địa phương, nên số liệu vẫn mang tính rời rạc, thiếu hệ thống và không đảm bảo cả về độ chính xác.

- Một trong những hoạt động quan trọng khác đó là phân vùng sinh thái, xác định các đối tượng nuôi chủ lực cho các vùng sinh thái khác nhau cũng đòi hỏi hệ thống dữ liệu về khí tượng thủy văn mang tính hệ thống, chi tiết, đầy đủ và cả sự cập nhật. Đây cũng là một hướng quan trọng mà Viện và Trung tâm có thể hợp tác chặt chẽ trong tương lai.

- Các dự báo về diễn biến bất thường của các hiện tượng thời tiết cũng là một đầu vào quan trọng để các nhà hoạch định chính sách, quy hoạch (bao gồm cả quy hoạch tổng thể ngành, cũng như quy hoạch chi tiết vùng nuôi) có điều kiện cân nhắc các rủi ro nhằm đưa ra được các phương án lựa chọn tối ưu.

- Với nhiệm vụ thông tin về thủy sản (qua web site <http://www.vifep.com.vn>, qua bản tin quy hoạch), cũng như hoạt động trực tiếp tại các cộng đồng ngư dân, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản có tiềm năng trong việc kết hợp với Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân về các hiểm họa thiên tai, cũng như các biện pháp phòng tránh và hạn chế tác động của chúng; bên cạnh đó thu thập các thông tin phản hồi trực tiếp từ cộng đồng ngư dân về các thông tin dự

báo có liên quan trực tiếp tới hoạt động khai thác, nuôi trồng của từng khu vực cụ thể.

5. Kiến nghị đề xuất

- Hiện nay ngành thủy sản mới chỉ chú trọng đến phòng chống lụt lội. Cần lưu ý rằng với biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên tai khác như sóng thần, động đất có nguy cơ xảy ra nhiều hơn, cao hơn nên ngành thủy sản cần kết hợp chú ý đến việc truyền thông, hướng dẫn ngư dân phòng chống các thảm

họa này.

- Cần phối hợp chặt chẽ hơn với cơ quan khí tượng thủy văn, cơ quan thông tin đại chúng, tăng cường tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ngư dân nêu cao ý thức cảnh giác với mọi diễn biến của bất thường của thời tiết, chủ động phòng tránh thiên tai. Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác phòng chống lụt bão, ứng phó với các diễn biến bất thường của thời tiết.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn năm 2010. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Báo cáo tổng kết ngành thủy sản 1997 – 2006. Bộ Thủy sản
3. Báo cáo tổng kết năm Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2007 – 2008. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.